

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 08-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Viết Trung và ông Lê Hữu Lê

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Ngoan – Kiểm sát viên và bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1981 tại thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: khu H1, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị H2; Có chồng là Phạm Xuân T (cùng là bị cáo trong vụ án) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 196 ngày 18/8/2010, Tòa án nhân dân quận HK, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/4/2012, Lê Thị H chấp hành xong toàn bộ bản án;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Phạm Xuân T, sinh năm 1981 tại xã HT, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: khu H1, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Có vợ là Lê Thị H (cùng là bị cáo trong vụ án) và 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 10 ngày 20/6/2006, Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 01/7/2007, Phạm Xuân T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 28/11/2011 chấp hành xong án phí;

+ Bản án số 05 ngày 22/3/2012, Tòa án nhân dân huyện BG, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/11/2013, Phạm Xuân T chấp hành xong toàn bộ bản án;

Ngày 29/3/2010, Công an huyện BG quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Đặng Văn N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu H1, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H và Phạm Xuân T là vợ chồng, cùng là người nghiện ma túy. Khoảng cuối tháng 3/2022, Lê Thị H và Phạm Xuân T thống nhất dùng 1.000.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Lê Thị H thuê xe ôm của người không quen biết đi từ thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương đến khu vực đường tàu thuộc quận LC, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 03 túi ma túy loại Methamphetamine và 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Lê Thị H mang về nhà cất giấu ở dưới đất giường trong phòng ngủ tầng 2 để vợ chồng sử dụng dần. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/4/2022, Lê Thị H bỏ 03 túi ma túy loại Methamphetamine ra để trên giường rồi lấy một phần ra sử dụng. Trong lúc Lê Thị H đang sử dụng thì Phạm Xuân T đi từ tầng 1 lên thấy vậy cùng vào sử dụng với Lê Thị H. Sau khi sử dụng xong, thấy trên giường có 03 túi ma túy, Phạm Xuân T lấy 01 túi rồi đi xuống tầng 1 cất giấu trên thành tường gần cửa xếp ra vào để sử dụng, 02 túi ma túy còn lại Lê Thị H vẫn để ở trên giường trong phòng ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Xuân T và Lê Thị H cùng đến nhà Phạm Thị M, sinh năm 1962 ở ngõ 2 PL, khu 3, thị trấn KS, huyện BG chơi. Trong lúc Lê Thị H và Phạm Xuân T ngồi chơi nói chuyện với các con của Phạm Thị M thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà Phạm Thị M, sau đó đưa những người có mặt về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra để làm việc. Tại đây, Lê Thị H và Phạm Xuân T đã tự khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và khai ra số ma túy còn lại đang cất giấu ở nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân T và Lê Thị H, thu giữ: 01 túi nilon kích thước (01 x 1,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng tại thành tường bên phải gần cửa xếp ra vào tầng 1; 02 túi nilon kích thước (01 x 1,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trên giường trong phòng ngủ tầng 2; 01 gói giấy kích thước (02 x 01)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng tại vị trí dưới đất giường trong phòng ngủ tầng 2, Phạm Xuân T và Lê Thị H khai là ma túy cất giấu để sử dụng; 01 bình thủy tinh gắn 01 cóng thủy tinh và 01 ống hút bằng cao su mềm, 01 bật lửa ga màu đỏ tại nền phòng ngủ tầng 2 (Bút lục số 30 đến 35, 57, 59, 73, 74, 103, 104, 106).

Kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ tại thành tường bên phải gần cửa xếp ra vào tầng 1 có khối lượng là 0,271g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ trên giường phòng ngủ tầng 2 có khối lượng là 0,481g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy thu dưới đất giường trong phòng ngủ tầng 2 có khối lượng là 0,214g là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,64g ma túy loại Methamphetamine; 0,174g ma túy loại Heroine; 03 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 03 vỏ phong bì (Bút lục số 42, 43).

Heroine - STT 09, Danh mục I; Methamphetamine STT 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 12-7-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Lê Thị H, Phạm Xuân T đều về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Thị H, Phạm Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 22 đến 25 tháng tù, bị cáo Phạm Xuân T từ 20 đến 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/4/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,64g Methamphetamine, 0,174g Heroine, 03 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 03 vỏ phong bì, 01 bình thủy tinh gắn 01 coóng và 01 ống hút bằng cao su mềm, 01 bật lửa ga màu đỏ. Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, kết quả khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 04/4/2022, tại khu H1, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương, Phạm Xuân T và Lê Thị H có hành vi cất giấu trái phép tại nhà ở của mình 0,752g ma túy loại Methamphetamine và 0,214g ma túy loại Heroine (khối lượng ma túy còn lại sau khi các bị cáo đã sử dụng một phần), mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng 0,752 gam và Heroine có khối lượng 0,214 gam, mục đích tàng trữ là để sử dụng. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy có tổng khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Lê Thị H là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò cao hơn bị cáo Phạm Xuân T trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các Bị cáo đều có nhân thân không tốt. Quá trình điều tra,

các bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lê Thị H, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Xuân T và Lê Thị H, ngày 29/6/2022 Công an huyện Bình Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,64g Methamphetamine, 0,174g Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 03 vỏ phong bì, 01 bình thủy tinh gắn 01 coóng và 01 ống hút bằng cao su mềm, 01 bật lửa ga màu đỏ là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Thị H, Phạm Xuân T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả 2 bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H và bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/4/2022.

Bị cáo Phạm Xuân T 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/4/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,64g Methamphetamine, 0,174g Heroine, 03 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy, 03 vỏ phong bì, 01 bình thủy tinh gắn 01 coóng và 01 ống hút bằng cao su mềm, 01 bật lửa ga màu đỏ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H và bị cáo Phạm Xuân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam